

SỞ Y TẾ THỦA THIỀN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐEN

Số đến: 1461 Ngày đến: 20/11/2018

Cơ quan ban hành văn bản: Bộ Y Tế

Số ký hiệu văn bản: 51219/00 - 071 Ngày tháng văn bản: 16/11/2018

Tham mưu ý kiến xử lý của Văn phòng	Duyệt lãnh đạo	Bộ phận/chuyên viên xử lý văn bản
<ul style="list-style-type: none"> - VP Duyệt: Khoa quản lý đào tạo Thanh - BAA, - Cán bộ kinh doanh: Khoa quản lý đào tạo Thanh - Cán bộ kinh doanh: Khoa quản lý đào tạo Thanh - Website. - Sao ý cao nhất, v.v. 	<u>HS</u>	

Ngày:/...../201...

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5219/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Y tế triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế



BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Y tế triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

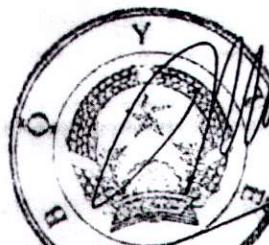
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KH-TC2.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiến

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế (Nghị quyết 05-NQ/TW)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/QĐ-BYT ngày 16/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, Bộ Y tế xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TW với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động bao gồm các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhằm cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng trong việc tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Căn cứ vào Chương trình hành động của Bộ Y tế, các đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị mình theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện phải quyết liệt, đồng bộ nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 theo Nghị quyết; phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục đổi mới, phát triển hệ thống y tế theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và bền vững, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết; tăng cường, nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp liên ngành trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.1. Tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết 05-NQ/TW và các văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ tại các đơn vị, địa phương.

a) Lãnh đạo chính quyền các cấp phối hợp với tổ chức Đảng cùng cấp để tổ chức quán triệt, triển khai nội dung Nghị quyết 05-NQ/TW; Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

b) Xây dựng và ban hành, tổ chức thực hiện chương trình hành động của Đảng bộ, chi bộ thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TW của Đảng, hàng năm có tổng kết, đánh giá và báo cáo tổ chức Đảng cấp trên về kết quả thực hiện Kế hoạch hành động.

1.2. Phối hợp với các Đảng bộ, chi bộ thuộc các cơ sở y tế trong việc tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hoạt động của đơn vị, tập trung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, truyền thống cho đảng viên và công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị, phổ biến giáo dục pháp luật, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, gây phiền nhiễu đối với người bệnh; quan tâm công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý chặt chẽ công tác tổ chức, cán bộ theo qui định.

1.3. Tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

1.4. Sở Y tế các tỉnh, thành phố phải tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để bảo đảm nguồn lực thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Ưu tiên ngân sách cho các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân với tốc độ tăng chi cao hơn so với mức tăng chi ngân sách bình quân hằng năm.

1.5. Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Y tế, các cơ sở y tế trong cả nước phải đẩy mạnh việc phối hợp liên ngành, huy động mạnh mẽ sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội và của mọi người dân vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Làm cho mỗi người dân có trách nhiệm tự bảo vệ và nâng cao sức khỏe của mình, gia đình và cộng đồng.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và công tác truyền thông giáo dục nâng cao sức khỏe

2.1. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành: tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng quản lý chuyên môn y tế theo ngành tại địa phương để phát triển hệ thống y tế, đặc biệt là mạng lưới y tế cơ sở hoạt động có hiệu

quả; nâng cao năng lực và hiệu quả theo dõi, giám sát thực hiện chính sách y tế; tăng cường thanh tra, kiểm tra.

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, Thực hiện triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN theo Quyết định số 3972/QĐ-BYT ngày 29/8/2017. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống y tế; thống nhất quản lý trong toàn quốc cùng một hệ thống tra cứu, thông tin áp dụng tiêu chuẩn quản lý và kiểm tra chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; thực hiện nghiêm túc việc cải cách hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, tăng niềm tin của người dân khi tiếp cận với các dịch vụ y tế; tăng cường triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là trong khám bệnh, chữa bệnh và cung ứng các dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế. Xử lý nghiêm các vi phạm; đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực dược, thực phẩm chức năng, khám chữa bệnh, trang thiết bị y tế, Bảo hiểm y tế... Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân.

2.4. Tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện đấu thầu tập trung, giảm giá thuốc, thiết bị, vật tư y tế. Sửa đổi, bổ sung cơ chế đầu tư, mua sắm thiết bị, vật tư y tế, chống thất thoát, lãng phí. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng thiết bị, vật tư, dược phẩm, sinh phẩm. Củng cố hệ thống phân phối thuốc bảo đảm kỹ cương pháp luật, hiệu quả, chuyên nghiệp. Chấn chỉnh tình trạng doanh nghiệp nước ngoài không được quyền phân phối thuốc thực hiện phân phối thuốc trái hình. Kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, sử dụng, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm chức năng và hàng hoá có nguy cơ gây hại cho sức khỏe.

2.5 Tăng cường công tác truyền thông giáo dục nâng cao sức khỏe; biểu dương người tốt, việc tốt tạo niềm tin của người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế.

3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống y tế, thực hiện 3 đột phá chiến lược

3.1. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN trong lĩnh vực y tế

a) Củng cố, phát triển hệ thống y tế từ Trung ương đến địa phương

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống y tế địa phương phù hợp, theo hướng tinh giản đầu mối, đảm bảo hiệu quả, tổ chức hệ thống Y tế bao gồm cả cơ sở y tế công lập và tư nhân, bảo đảm quản lý tốt về chuyên môn gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương.

Khẩn trương kiện toàn hệ thống y tế địa phương phù hợp với quy định tại Thông tư số 51/2015/TTLT-BYT-BNV và tình hình thực tế của tỉnh. Hình thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh; cơ quan quản lý, kiểm soát thuốc, thực phẩm, thiết bị y tế; thực hiện mô hình Trung tâm y tế huyện hai chức năng; Quy hoạch các cơ sở khám, chữa bệnh theo địa bàn dân cư, không theo địa giới hành

chính. Kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn giữa y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu (huyện, tuyến xã), trong đó chú trọng đến việc ứng dụng y học cổ truyền.

b) Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh các tuyến, giảm quá tải cho bệnh viện tuyến trên:

Tiếp tục phát triển mô hình, hoàn thành hệ thống các bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện trung ương và tuyến cuối, xây dựng cơ chế phối hợp giữa bệnh viện tuyến trên và bệnh viện tuyến dưới để thực hiện mục tiêu “không còn tình trạng nằm ghép vào năm 2020.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp, trong đó tập trung vào giải pháp đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ y tế từ tuyến trên xuống tuyến dưới, đưa bác sĩ trẻ tình nguyện về công tác ở tuyến dưới... để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh của y tế tuyến cơ sở và khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, biển, đảo và các vùng khó khăn, đảm bảo cho mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ y tế cơ bản có chất lượng.

Phát triển y học gia đình; thí điểm và mở rộng mô hình quản lý, chăm sóc sức khỏe hộ gia đình; phát triển đội ngũ bác sĩ gia đình; lồng ghép bác sĩ gia đình và y học gia đình vào y tế tuyến cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các vùng, khu vực có điều kiện.

Tăng cường xã hội hóa và đa dạng nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực y tế, khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng các bệnh viện hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi cho việc phát triển y tế tư nhân; không phân biệt giữa y tế công lập và y tế tư nhân.

Đổi mới cơ chế quản lý bệnh viện công theo những nguyên tắc và mô hình quản trị doanh nghiệp một cách phù hợp; thí điểm và từng bước thực hiện cơ chế phối hợp công - tư trong quản lý và điều hành bệnh viện công, quản lý bệnh viện công theo mô hình doanh nghiệp công ích; thí điểm cơ chế nhà nước, nhà đầu tư xây dựng bệnh viện, cho bệnh viện thuê lại, nghiên cứu, thí điểm cổ phần hóa bệnh viện hoạt động kém hiệu quả.

c) Phát triển ngành dược theo hướng hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa, có khả năng cạnh tranh cao, đặc biệt ưu tiên các sản phẩm thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền có giá trị kinh tế cao và tham gia vào chuỗi giá trị dược phẩm trong khu vực và trên thế giới. Xây dựng nền công nghiệp dược theo kịp trình độ của các nước phát triển, đảm bảo sản xuất, cung ứng thuốc có chất lượng, giá phù hợp đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân.

Quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực dược (thuốc giả, thuốc lậu, thuốc không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc) gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người dân và cộng đồng.

Xây dựng và thực hiện được các cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật để sản xuất vắc xin trong nước nhằm chủ động đáp ứng nhu cầu vắc xin, sinh phẩm y tế cho nhân dân và tiến tới xuất khẩu.

Ưu tiên đầu tư phát triển nguồn dược liệu trong nước, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn dược liệu của nước ngoài, nâng cao chất lượng, tính cạnh tranh và phát triển kinh tế bền vững đối với dược liệu Việt Nam. Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1976/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Xây dựng các chính sách, cơ chế ưu tiên cho nghiên cứu, sản xuất trang thiết bị y tế, khuyến khích các nhà đầu tư có trình độ khoa học công nghệ hiện đại nghiên cứu và sản xuất trang thiết bị y tế tại Việt Nam.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện lộ trình cổ phần hóa các doanh nghiệp dược, sản xuất vắc xin, thiết bị y tế.

d) Đổi mới cơ chế tài chính trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân phù hợp với cơ chế thị trường định hướng XHCN.

- Tiếp tục thực hiện việc chuyển phần ngân sách nhà nước cấp cho các cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người dân gắn với việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo lộ trình tính đúng, tính đủ và bảo đảm công khai, minh bạch.

- Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các phương thức thanh toán chi trả bảo hiểm y tế như thanh toán theo định suất, thanh toán theo giá dịch vụ và thanh toán theo trường hợp bệnh, theo nhóm chẩn đoán.

- Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ sở y tế theo hướng ngân sách nhà nước bảo đảm chi cho y tế dự phòng, y tế cơ sở và các nhiệm vụ do nhà nước giao hoặc đặt hàng, các đơn vị được trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện:

+ Các hoạt động y tế dự phòng do ngân sách bảo đảm: được phân bổ theo kết quả đầu ra hoặc theo hoạt động;

+ Các hoạt động kiểm nghiệm, kiểm dịch, an toàn thực phẩm, các bệnh viện phong, tâm thần: thực hiện theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ công. Giá các dịch vụ do nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cũng được tính đúng, tính đủ chi phí;

+ Các bệnh viện còn lại được thực hiện mức giá tính đúng, tính đủ chi phí để thực hiện dịch vụ phải tự bảo đảm ngân sách cho các hoạt động từ nguồn thu của đơn vị; riêng các bệnh viện ở miền núi, biển, đảo, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn được ngân sách hỗ trợ trong trường hợp nguồn thu không đủ chi phí hoạt động;

+ Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở y tế công lập. Giao tài sản để các đơn vị có trách nhiệm bảo toàn và phát triển tài sản được giao. Thực hiện mô hình Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát đối với các đơn vị tự bảo

dảm toàn bộ chi thường xuyên, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Khuyến khích thực hiện mô hình Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát đối với các đơn vị còn lại.

+ Khuyến khích các đơn vị vay vốn, huy động, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư để thực hiện các dự án đầu tư mở rộng cơ sở, hoặc xây dựng các cơ sở y tế mới, phát triển chuyên môn nghiệp vụ.

3.2. Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng y tế, nâng cao năng lực hệ thống, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân:

a) Tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực, thuốc thiết yếu cho các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã, trong đó ưu tiên các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, để đạt tiêu chí quốc gia y tế xã theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn; Chương trình mục tiêu hỗ trợ phát triển hệ thống y tế địa phương và Chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016-2020,

b) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh, tập trung cho các chuyên khoa quá tải như tim mạch, ung bướu, chấn thương, sản nhi, hô hấp, thần kinh....

c) Mở rộng và phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh: bổ sung thêm các bệnh viện tuyến cuối có trình độ kỹ thuật cao, đủ năng lực làm bệnh viện hạt nhân; mở rộng bệnh viện vệ tinh đến tất cả các tỉnh, thành phố.

3.3. Thực hiện đột phá về khoa học công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/03/2013 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học công nghệ y tế, dược, y sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên ngành thiết bị y tế.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp dược, vắc xin, sinh phẩm, thiết bị y tế. Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học – công nghệ. Thực hiện cơ chế đổi ứng hợp tác công - tư để doanh nghiệp khai thác có hiệu quả các dự án đổi mới công nghệ.

- Tập trung đổi mới khung trình độ quốc gia, phương thức, chương trình đào tạo và quản lý đào tạo để đáp ứng nhu cầu về chất lượng nhân lực y tế và hội nhập

được với quốc tế. Phân định và sớm thực hiện đào tạo theo 02 hệ thống năng lực: nghiên cứu và thực hành. Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo, chương trình đào tạo khối ngành sức khỏe. Tiếp tục xây dựng và hoàn thành các chuẩn năng lực cơ bản.

- Tăng cường chất lượng tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe tại các cơ sở thực hành và cơ sở đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực y tế.

- Sửa đổi cơ chế pháp lý để cấp chứng chỉ hành nghề có thời hạn qua thi, để bảo đảm chất lượng nhân lực đầu vào của các cơ sở y tế. Thành lập Hội đồng y khoa Quốc gia, tổ chức thi cấp chứng chỉ hành nghề có thời hạn và thí điểm giao cho các cơ quan độc lập tổ chức cấp chứng chỉ hành nghề, phù hợp với thông lệ quốc tế. Nghiên cứu đề đưa tiêu chí về y đức trong cấp chứng chỉ hành nghề.

- Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực đầu tư một số cơ sở đào tạo. Đẩy mạnh và tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo thực hiện cơ chế tự chủ. Học phí phải tính đúng, tính đủ, gắn với chất lượng đào tạo, nhà nước cấp học bổng cho các đối tượng khó khăn, các sinh viên giỏi, suất sắc để khuyến khích sinh viên học tập tốt.

4. Tập trung triển khai quyết liệt, có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ

- Tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt có hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 06/02/2017 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư nhà nước theo văn bản chỉ đạo của Chính phủ: Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”; hoàn thành việc chuyển giao các doanh nghiệp thuộc diện chuyển giao về SCIC trước tháng 12 năm 2017.

Sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước không cần nắm giữ, kế hoạch và lộ trình thoái vốn hàng năm trong giai đoạn 2016-2020.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước; có cơ chế kiểm soát phù hợp nguồn vốn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; các doanh nghiệp cổ phần hóa phải đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán trong thời hạn một năm kể từ ngày phát hành cổ phiếu lần đầu; thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực, giảm tỉ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị doanh nghiệp một cách thực chất.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế gắn với cải cách tiền lương; đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyển dụng, sử dụng, trả

lương, đánh giá, đề bạt cán bộ; thực hiện bổ nhiệm, đề bạt cán bộ chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị.”

IV - MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CỤ THỂ

1. Xây dựng và trình sửa đổi, bổ sung Luật an toàn thực phẩm;
2. Xây dựng Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn khác;
3. Nghị định sửa đổi Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;
4. Xây dựng đề án sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật an toàn thực phẩm;
5. Nghị định quy định hướng dẫn thi hành Luật Dược sửa đổi;
6. Xây dựng và trình Chính phủ Nghị định về quản lý đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, công bố sản phẩm, ghi nhãn và quảng cáo thực phẩm chức năng.
7. Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
8. Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Quyết định thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp quận, cấp phường của Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (đã trình theo Tờ trình số 1061/TTr-BYT ngày 29/9/2017).
9. Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về thí điểm thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cho 07 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (đã trình theo Tờ trình số 988/TTr-BYT ngày 13/9/2017).
10. Sửa đổi quy định tại Thông tư số 46/2014/TT-BYT ngày 05/12/2014 hướng dẫn quy trình kiểm dịch y tế, gắn với sửa đổi Nghị định 103/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới, trong đó có lồng ghép các thủ tục hành chính hiện có trong Thông tư số 46/2014/TT-BYT
11. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 quy định về quản lý mỹ phẩm, đồng thời trình Chính phủ xin phép Quốc hội để xây dựng Luật Mỹ phẩm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bí thư Ban cán sự, Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo chung việc thực hiện Chương trình hành động của Bộ, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về những nội dung nhiệm vụ của Bộ được Đảng, Quốc hội, Chính phủ giao, bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động.

Các Thứ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo các nội dung công việc theo lĩnh vực được Bộ trưởng phân công phụ trách.

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu trong Chương trình hành động này và Phụ lục kèm theo, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Bí thư Đảng cơ sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

2.1. Khẩn trương xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp trong Chương trình đề ra, chịu trách nhiệm toàn diện trước Bí thư Ban cán sự, Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai Chương trình hành động này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.2. Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện giữa các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ ngành liên quan, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ.

2.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình công tác đã đề ra, tổng hợp báo cáo định kỳ cho Lãnh đạo Bộ và gửi Bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu.

2.4. Kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo điều hành của Bộ Y tế trong giai đoạn 2016-2020 để tổng hợp và báo cáo Chính phủ theo quy định.

3. Trên cơ sở nội dung công việc được giao của các đơn vị trong Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính tiến hành theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Chương trình hành động này; tổng hợp báo cáo kiến nghị lãnh đạo Bộ các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Chương trình được thực hiện hiệu quả.

4. Vụ Truyền thông và Thi đua khen thưởng chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức quán triệt, phổ biến Chương trình hành động, tăng cường thông tin, truyền thông vận động để người dân và cộng đồng hiểu, chủ động tham gia cùng ngành y tế triển khai thực hiện. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng tiêu chí, đánh giá thi đua về kết quả thực hiện chương trình hành động trong từng năm.

5. Sở Y tế các tỉnh/Thành phố trực thuộc TW: Trên cơ sở kế hoạch hành động của ngành y tế triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TW, Sở Y tế xây dựng kế hoạch hành động của Y tế địa phương và báo cáo UBND tỉnh phê duyệt, định kỳ báo cáo kết quả triển khai chương trình hành động cho UBND tỉnh và Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

=====000=====